

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 7: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU – NGÀY 8/3

*Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 23/02/2026 đến ngày 20/03/2026*

## I. Mục tiêu:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	
			Chung	Riêng		
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>						
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân.	* <b>HD học:</b> - Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Con gà trống	
2	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24-36 tháng: Vận người sang 2 bên)	- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.		
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.		
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi tới chỗ trẻ muốn: Đi trong đường hẹp; Đi theo hướng thẳng	- Tập đi, chạy: + Đi trong đường hẹp + Đi theo hướng thẳng		* <b>Chơi - tập có chủ định:</b> - Đi kết hợp với chạy - Đi trong đường hẹp (Lần 3) TC: Bắt bướm	
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay: Đi có mang vật trên tay; đi trong đường hẹp		- Tập đi, chạy: + Đi có mang vật trên tay		* <b>Chơi - tập có chủ định:</b> - Bật xa bằng 2 chân lần 2 - Đi có mang vật trên tay (Lần 1) - Đi theo hướng thẳng (Lần 4)
6	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi		- Đi kết hợp với chạy		TCVD: Con bọ dừa

		tốc độ nhanh - chậm theo cô: Đi kết hợp với chạy			
7	12-18 tháng	Trẻ biết bò theo bóng / đồ chơi: Ngồi tung bóng		+ Ngồi tung bóng	* <b>Chơi - tập có chủ định:</b> - Ném bóng vào đích xa 1-1,2 m - Bắt bóng với cô - Ngồi tung bóng TCVD: Con bọ dừa
8	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Bắt bóng với cô		- Tập tung ném: + Bắt bóng với cô	
9	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném vào đích xa 1-1,2m.		- Ném bóng vào đích xa 1-1,2 m	
10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Trườn qua vật cản	- Tập bò, trườn: - Bò chui qua cổng	+ Trườn qua vật cản	* <b>Chơi – tập có chủ định:</b>  - Bò chui qua cổng (lần 2) - Trườn về phía trước - Trườn qua vật cản (lần 3) TC: Ai đi đúng hướng
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản: Trườn về phía trước		+ Trườn về phía trước	
12	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng: Bò chui qua cổng		Tập bò, trườn: + Bò chui qua cổng	
15	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Bật xa bằng 2 chân		- Bật xa bằng 2 chân	
16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12-18 tháng: không ren; 18-24 tháng: có ren)	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay. - Gõ, đập, cầm đồ vật.	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Trò chơi: Cắp hạt bỏ giỏ - Chơi xâu hoa, tập đi màu con cá. - Chắp ghép các hình
	18-	Trẻ nhặt được các			

17	24 tháng	vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	
19	12-18 tháng	Trẻ biết lồng được 2 - 3 hộp, xếp chồng được 2 - 3 khối vuông.	- Tháo lắp, lồng hộp (18-24 tháng hộp tròn, vuông) - Xếp chồng (12-18 tháng: 2-3 khối; 18-24 tháng: 4 - 5 khối)		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi xếp hình đường đi, xếp chuồng, vò xé, tập di màu các con vật gần gũi. - Luồn, buộc dây giày, cài, cởi cúc áo.
20	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ			
21	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>					
41	12-18 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối	12-18; 18-24 tháng: - Nghe âm thanh		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi với các đồ dùng, đồ chơi ở các góc.

		trợ	và tìm nơi phát		- Bước đầu trẻ biết bắt trước hành động của cô như: Đi, hát, bé, dất...
42	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh.		- Trò chơi: Bắt chước vận động của các con vật; Bắt chước tiếng kêu của các con vật; Gà gáy vịt kêu; con gì? kêu như thế nào? những chú gà con.
43	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	
53	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	12-18; 18-24 tháng: - Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc		<b>*Chơi-tập có chủ định:</b> - Nhận biết Con gà - Nhận biết hộp quà - Nhận biết Con hổ, con voi - Nhận biết con cá
54	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn			<b>* Hoạt động chơi:</b> - Xem tranh ảnh và gọi tên, nêu đặc điểm các con vật quen thuộc, ngày 8/3.
55	24-36 tháng	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, con vật quen thuộc		- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	

### 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

63	12-18 tháng	Trẻ làm theo được một vài yêu cầu đơn giản: chào – khoanh tay; hoan hô – vỗ tay; tạm biệt – vẫy tay...	12-18; 18-24 tháng: - Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.		<b>* Hoạt động chơi; ăn, ngủ, vệ sinh:</b> - Trẻ nghe hiểu và thực hiện được yêu cầu đơn giản của cô: - Con chào cô, chào bố mẹ, ông bà - Mời cô các bạn ăn cơm - Khoanh tay – vỗ tay, chỉ/lấy được đồ dùng theo yêu cầu của cô - Xem tranh ảnh,
64	18-24 tháng	Trẻ hiểu được từ "không" : dừng hành động khi nghe "Không được lấy !" ; "Không được sờ !"...			
	24-36	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”;		- Nghe các câu	

65	tháng	“Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?”( VD: Con gà gáy thế nào?...)		hỏi: “Cái gì?”; “ Làm gì ?”; “Để làm gì?”; “ ở đâu?”; “ Như thế nào?”. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	đọc thơ, trò chuyện về các con vật gần gũi
69	12- 18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng: - Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi.		* <b>Hoạt động chơi:</b> - <b>TCM:</b> Con bọ rùa, bắt bướm, con rùa, câu cá. - Xem tranh ảnh gọi tên con vật, hoa, quả ngày 8/3.
70	18- 24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>		* <b>Tăng cường tiếng việt:</b> - Trẻ nói được các từ: Ngày 8/3, hoa, con mèo, con chó, con vịt, con gà,.... - Bắt chước tiếng kêu các con vật quen thuộc
71	24- 36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.			* <b>Chơi – tập có chủ định</b> - Thơ: + Dán hoa tặng mẹ + Con voi + Con cá vàng - Truyện: Quả trứng
72	12- 18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: mẹ, à, ba, gà, tô...	12-18; 18-24 tháng: - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.		
73	18- 24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.			
74	24- 36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng.	
75	12- 18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi mẹ, bà...	- Phát âm các âm khác nhau		* <b>Hoạt động chơi:</b> Thực hành cho trẻ nói câu đơn qua các hoạt động giáo dục: Chơi với các con vật, nói tên con vật,...
76	18- 24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...			
	24- 36	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu		- Thể hiện nhu cầu, mong	

77	tháng	có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	
78	12-18 tháng	Trẻ có thể nói câu gồm 1 hoặc 2 từ: “bé”(khi muốn được bế); “uống” hoặc “nước” (khi muốn uống nước); “măm măm” (khi muốn ăn); “đi, đi” (khi muốn đi chơi)...	12-18; 18-24 tháng: - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.		<b>*Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ:</b> - Cô trò chuyện với trẻ về nhu cầu, mong muốn của trẻ. <b>* Hoạt động chơi</b> + Thực hành sử dụng một số từ, chỉ : Chào cô, chào ông bà, bố mẹ, con gà, con mèo,... - Biết lắng nghe cô đọc thơ, truyện, hát. Xem tranh ngày 8/3, con vật quen thuộc.
79	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...)			<b>* Hoạt động chơi:</b> - Nghe đọc truyện: Bác lợn hay cười. - Nghe đọc thơ, đồng dao: Con cá vàng, gà gáy,... đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau
80		Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	
82	24-36 tháng	Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự mở sách khi “đọc sách”	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ					
90	12-18 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh	12-18; 18-24 tháng: - Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh		* <b>Hoạt động chơi, vệ sinh, ăn, ngủ:</b> - Trẻ biết có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc của bản thân với cô và các bạn: vui, buồn,..
91	18-24 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh	- Nhận biết, hiểu và thể hiện được cảm xúc của bản thân		
92	24-36 tháng	Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
93		Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.			
94	12-18 tháng	Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật	- Quan tâm đến các vật nuôi		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi với các đồ dùng, đồ chơi đồ vật, chơi ở các góc. - Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu, vận động của các con vật.
95	18-24 tháng	Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật			
96	24-36 tháng	Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.			
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* <b>Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc:</b> - Chơi với góc thao tác vai: Bế em, khuấy bột cho em ăn, cho em ngủ
101	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp			

		bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).			
102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi búp bê, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			
103		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
104	12-18 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn	12-18; 18-24 tháng:		* <b>Hoạt động chơi:</b> + Chọn con vật bé thích + Trò chuyện về ngày 8/3, con vật yêu thích của bé, chơi với các con vật yêu thích
105	18-24 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.		
106	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cắt mũ (dép, áo...) đi.		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên -Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	12-18; 18-24 tháng:		* <b>Chơi - tập có chủ định:</b> Nghe hát, vận động theo nhạc và hát các bài hát: - Dạy hát: Ngày 8/3, ếch ộp - VĐTN: Một con vịt
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		
109	24-	Trẻ biết hát và vận		- Hát và tập	

	36 tháng	động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	- Nghe hát: Đàn gà con, chú voi con ở bản đôn - Trò chơi âm nhạc: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng, nhỏ và to, tai ai tinh
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24 tháng: - Tập cầm bút vẽ.		* <b>Chơi - tập có chủ định:</b> - HĐVĐV: + Di màu con cá + Xếp nhà, đường đi cho gà vịt + Xâu vòng hoa tặng cô + Xâu vòng con vật * <b>Hoạt động chơi:</b> - Xếp chuồng các con vật - Di màu các con vật - Xâu vòng, xâu nắp chai - Xé giấy, vò giấy, xem sách, tranh ảnh.
111	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24; 24-36 tháng: - Xem tranh		
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt ch ngọc)		Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	
<b>Tổng số mục tiêu: 61</b>					

## **II. Chuẩn bị:**

- Bóng 10-15 quả, rổ đựng bóng
- Bộ đồ chơi xây dựng, xếp hình
- Xắc xô, phách tre, trống
- Tranh, ảnh về con vật nuôi trong gia đình, con vật sống dưới nước, con vật sống trong rừng, ngày hội 8/3.
- Đồ chơi, đồ dùng, bóng,...
- Tranh thơ: Dán hoa tặng mẹ, con voi, con cá vàng...
- Tranh truyện: Quả trứng
- Khôi gỗ, hạt vòng, đất nặn, bút sáp màu, xắc xô...

## **III. Mở chủ đề:**

- Cô chuẩn bị 1- 2 tranh có liên quan đến chủ đề “Những con vật đáng yêu”; “ Ngày 8/3” gắn lên lớp học (tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề)
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về những con vật nuôi trong gia đình và ngày hội 8/3.
- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, câu đố về chủ đề.
- Dạy trẻ biết yêu quý con vật nuôi trong gia đình; Biết ơn, nghe lời, yêu quý bà, mẹ và cô giáo.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký duyệt)

**NGƯỜI LẬP**

**Quàng Thị Khuyên**

**Lò Thị Se**